

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN SÔNG MÃ
TỈNH SƠN LA**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 62/2020/HS - ST
Ngày 30 - 7 - 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÔNG MÃ, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Nhung.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Quàng Văn Tiễn.

2. Ông Quàng Văn Biên.

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Quang Hùng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sông Mã.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã tham gia phiên tòa: Bà Lò Thị Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 7 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sông Mã xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 62/2020/HSST ngày 03 tháng 7 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 59/2020/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 7 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: Lò Văn N, sinh năm 1972; Trú tại: Bản N1, xã CS, huyện S, tỉnh Sơn La; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 01/12; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Chức vụ đoàn thể, đảng phái: Không; Con ông Lò Văn C và bà Lò Thị B; Có vợ là Lò Thị G và 02 con (lớn sinh năm 1994, nhỏ sinh năm 1996.); Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Năm 1998 bị Tòa án nhân dân huyện Sông Mã xử phạt 24 tháng tù giam về tội Hủy hoại hoặc cố ý làm hư hỏng tài sản công dân.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ 09/4/2020 cho đến nay có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Lò Thị G, sinh năm 1972. Trú tại: Bản N1, xã CS, huyện S, tỉnh Sơn La. Có mặt tại phiên tòa

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 20 giờ 05 phút, ngày 08/4/2020 tổ công tác Công an xã CS, huyện S làm nhiệm vụ tại khu vực bản N1, xã CS phát hiện và bắt quả tang Lò Văn N đang có hành vi cất giấu trái phép chất ma túy, thu giữ tại lòng bàn tay trái của N 01 gói nilon màu xanh, bên trong có chứa chất bột màu trắng, N khai là Heroine. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, ngoài ra còn tạm giữ 01 xe mô tô BKS 052.58.

Ngày 09/4/2020 tại Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La tiến hành mở niêm phong, xác định khối lượng vật chứng, trích mẫu giám định, kết quả: số chất bột màu trắng thu giữ của N có khối lượng 0,19 gam, đã sử dụng toàn bộ để làm mẫu gửi giám định, ký hiệu N.

Tại bản kết luận giám định số 593 ngày 13/4/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận: *“Mẫu gửi giám định ký hiệu C là ma túy; Loại Heroine; khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,19 gam. Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 0,19 gam; Loại Heroine”*.

Ngày 18/4/2020 phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh sơn La đã hoàn mẫu giám định không sử dụng đến là 0,10 gam cho CQCSĐT công an huyện Sông Mã.

Quá trình điều tra bị cáo khai nhận: Khoảng 19 giờ 00' ngày 08/4/2020, bị cáo một mình điều khiển xe mô tô đi từ nhà lên bản E, xã CS để tìm mua ma túy về sử dụng, khi đi lên đến đầu bản E bị cáo gặp 1 người đàn ông dân tộc Mông không quen biết đang đứng trong sân một ngôi nhà, N vào gặp người đàn ông hỏi mua ma túy với giá 50.000đ, người đàn ông nhất trí cầm tiền và đi vào nhà khoảng 05 phút sau thì quay ra và đưa cho N 01 gói nilon màu xanh bên trong có chứa Heroine, nhận ma túy xong N điều khiển xe quay về, khi đi đến địa phận bản N1, xã CS thì bị phát hiện bắt quả tang và thu giữ vật chứng nêu trên.

Do có hành vi nêu trên tại bản Cáo trạng số 62/CT-VKSSM ngày 02 tháng 7 năm 2020 Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã đã truy tố ra trước Toà án nhân dân huyện Sông Mã để xét xử Lò Văn N về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt Lò Văn N từ 18 – 20 tháng tù, không áp dụng hình phạt bổ sung. Xử lý vật chứng: tịch thu tiêu huỷ số ma túy còn lại, trả lại xe cho người liên quan. Buộc bị cáo chịu án phí hình sự sơ thẩm, tuyên quyền kháng cáo.

Tại phiên tòa khi được nói lời sau cùng bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của cơ quan, người tiến hành tố tụng: Cơ quan điều tra Công an huyện Sông Mã, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do vậy các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về các chứng cứ xác định tội danh: Hành vi phạm tội của bị cáo được chứng minh bằng các căn cứ sau:

- Biên bản bắt người phạm tội quả tang lập vào hồi 20 giờ 05 phút, ngày 08/4/2020, bắt quả tang Lò Văn N có hành vi cất giấu 01 gói chất bột màu trắng, N khai là Heroine.

- Vật chứng bị thu giữ là một gói nilon có chứa chất bột màu trắng; Kết luận giám định số 593 ngày 13/4/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận gói chất bột màu trắng thu giữ của bị cáo là ma túy “..Loại Heroine; khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,19 gam. Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 0,19 gam”.

- Lời khai bị cáo về việc đã sử dụng ma túy từ năm 2007 nên tới ngày tới ngày 08/4/2020 có đến bản E, xã CS, huyện Sông Mã mua ma túy, mục đích để sử dụng nhằm thỏa mãn cơn nghiện, sau khi mua được ma túy đang trên đường trở về thì bị phát hiện bắt quả tang cùng số ma túy.

- Lời khai nhận tội của bị cáo về thời gian địa điểm, diễn biến của hành vi phạm tội tại phiên tòa phù hợp với các lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Bị cáo không có thay đổi, bổ sung gì về lời khai làm thay đổi nội dung vụ án. Bị cáo khẳng định việc khai báo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa là hoàn toàn tự nguyện và đúng với sự việc đã thực hiện.

Như vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã truy tố bị cáo về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự là đúng quy định của pháp luật.

Từ những căn cứ nêu trên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Ngày 08/4/2020 bị cáo đã có hành vi tàng trữ 0,19 gam Heroine mục đích để sử dụng thì bị phát hiện bắt giữ. Hành vi bị cáo thực hiện đã phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, bị cáo nhận thức được việc tàng trữ chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện tội phạm, hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, làm ảnh hưởng đến trật tự trị an ở địa phương, là mầm mống phát sinh các loại tội phạm khác, gây bức xúc trong xã hội.

[4] Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo:

Về tình tiết giảm nhẹ: Tại phiên tòa và tại cơ quan điều tra bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo có bố đẻ là ông Lò Văn C được Nhà nước trao tặng Huy chương kháng chiến hạng nhất nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, theo quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nhưng có nhân thân xấu, bản thân đã bị kết án một lần nhưng vẫn không có ý thức tôn trọng và chấp hành pháp luật mà vẫn tiếp tục phạm tội mới.

Vì vậy, cần có một mức án tương xứng với tính chất và mức độ của hành vi phạm tội nhằm giáo dục bị cáo thành người có ích cho xã hội, có ý thức tuân theo pháp luật, và cũng đảm bảo biện pháp răn đe, phòng ngừa chung, thực hiện nhiệm vụ đấu tranh phòng chống tệ nạn ma túy tại địa phương.

[5] Về hình phạt bổ sung: Cơ quan điều tra đã làm rõ bị cáo là người nghiện ma túy nên không có tài sản gì có giá trị vì vậy Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về vấn đề khác có liên quan trong vụ án:

Đối với người đàn ông bị cáo khai đã bán ma túy cho bị cáo, bị cáo khai tình cờ gặp ở ngoài đường, không quen biết nên CQCSĐT không có căn cứ điều tra mở rộng vụ án là có căn cứ.

[7] Về vật chứng vụ án:

Đối với phong bì niêm phong vật chứng ban đầu và số ma túy còn lại sau khi trừ đi mẫu gửi giám định là những vật không có giá trị sử dụng và cấm lưu hành cần tịch thu tiêu hủy. Đối với chiếc xe mô tô xác định là tài sản chung của vợ chồng bị cáo, khi bị cáo sử dụng xe đi mua ma túy vợ bị cáo không hay biết, chiếc xe mô tô là tài sản có giá trị nhất trong gia đình bị cáo nên cần trả lại cho vợ bị cáo.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định chung.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

1- Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự:

- Tuyên bố bị cáo Lò Văn N phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy.
- Xử phạt bị cáo Lò Văn N 16 (Mười sáu) tháng tù. Thời hạn thụ hình tính từ ngày 09/4/2020.
- Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

2- Về vật chứng vụ án: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; Các điểm a, c khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy:
 - + 01 mảnh ni lon màu xanh và 01 vỏ phong bì thư niêm phong vật chứng khi lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đã bóc mở được đựng trong 01 (một) phong bì thư do bưu điện Việt Nam phát hành đã niêm phong, dán kín theo đúng quy định của pháp luật. Mặt sau phong bì có dán giấy niêm phong có mã số 027542, trên giấy niêm phong được đóng 2 dấu đỏ của Cơ quan CSĐT công an huyện Sông Mã.
 - + 0,10 gam Heroine cùng 01 phong bì niêm phong ban đầu được đựng trong 01 phong bì màu trắng của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Sơn La được niêm phong, dán kín theo đúng quy định của pháp luật. Mặt sau phong bì có dán giấy niêm phong có mã số 000435, trên giấy niêm phong được đóng 2 dấu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Sơn La.

- Trả lại cho người liên quan Lò Thị G 01 xe mô tô hiệu HONDA, màu đen – bạc, BKS 26C1- 052.58, số khung 256626, số máy 4381292, xe đã qua sử dụng.

Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 02/7/2020 giữa Công an và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sông Mã.

3- Về án phí: Căn cứ Điều 136 BLTTHS; Các Điều 21, 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội:

Buộc bị cáo chịu 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 30/7/2020).

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh;
- VKSND Tỉnh;
- VKSND huyện
- Công an huyện;
- Trại giam;
- THA hình sự ;
- CCTHA Dân sự;
- Sở TP;
- Bị cáo ;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Thị Nhung

